

Số: 7685/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO NHANH**  
**Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
**Đến 22h00 ngày 14/9/2021**

**I. Tình hình dịch bệnh**

**1. Số ca mắc:**

		<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số ca mắc</b>		780	Tăng (32,9%)	37.268
<b>Đang điều trị ( 20.931)</b>	<i>Tầng 3</i>	09	Giảm (18,2%)	179
	<i>Tầng 2</i>	336	Tăng (5,7%)	5.225
	<i>Tầng 1</i>	687	Giảm (13,0%)	7.224
	<i>Khác</i>			8.320
<b>Khỏi bệnh*</b>		215	Giảm (71,6%)	16.000
<b>Tử vong*</b>		17	-	337

\*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày

**2. Tình hình xét nghiệm:**

	<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	21.883	Giảm (8,8%)	2.520.719
<b>Dương tính</b>	2.427 (780 ca mới, 1647 theo dõi điều trị)	Giảm (36,8%)	78.927
<b>Âm tính</b>	19.299	Giảm (7,4%)	2.428.182

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn;

- 01 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 2.427/21.883 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 11,1%.

**3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:**

	<b>Trong ngày</b>	<b>Đang theo dõi</b>	<b>Kết thúc</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Cách ly tập trung</b>	232	8.215	17.662	25.877
<b>Cách ly tại nhà</b>	334	10.859	52.697	63.556
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	140	3.937	21.230	25.167

Trong ngày: 400 F1 (cộng dồn: 15.688), 74 F2 (cộng dồn 30.792)

#### **4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:**

- Cộng dồn: 1.666 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 18 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.648 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

#### **5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN**

- Ca F0 trong ngày: 52 ca, lũy kế 1.743 ca F0/140.308 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T
- DN có F0 trong ngày: 03 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 61/1.122 tổng số DN thực hiện 3T; Chi tiết Công ty có ca nhiễm:
  - + Cty TNHH Lee Fu (VN) – KCN Tam Phước: 20 F0 chuyển từ F1.
  - + Cty TNHH Nitto Densen Kogyo Việt nam – KCN Nhơn Trạch III: 19 F0 chuyển từ F1.
  - + Cty TNHH Promax Textile Việt Nam-Formosa – KCN Nhơn Trạch III: 13 F0 chuyển từ F1.
- Điều trị khỏi: 1.229/1.743 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 70,51%
- Đang điều trị: 514 ca, chiếm 29,49%.
- Số doanh nghiệp 3T có ca F0 đang điều trị 30/61 Doanh nghiệp.

## **II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện**

### **1. Thu dung, điều trị:**

#### **a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh**

- Ca mắc tại cộng đồng: 37.240 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### **b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh**

- Trong ngày, 215 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 10 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 135 ca là phụ nữ đang mang thai, 841 ca dưới 5 tuổi, 480 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 52 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

- + 52 ca thở máy xâm lấn
- 501 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
- 3.163 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 8.964 ca không triệu chứng.

### **c) Phân tầng điều trị**

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.134giường (trồng 6.910giường).
- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.350 giường (trồng 1.326 giường)
- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 407 giường (trồng 230 giường)  
(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

## **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;
- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;
- 780 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 05 trong cộng đồng, 235 ca trong khu phong tỏa và 540 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 05 ca trong cộng đồng: qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng ghi nhận 02 ca ghi nhận thuộc nhóm thiện nguyện tại phường Tân Biên (Biên Hòa); xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế ghi nhận 02 ca tại Long Phước (Long Thành), 01 ca tại Phú Lý (Vĩnh Cửu);

+ 235 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Tam Phước (36), Tân Mai (23) – Biên Hòa; Hiệp Phước (49) – Nhơn Trạch; Sông Trầu (37) – Trảng Bom. Trong đó tiếp tục ghi nhận thêm 19 ca tại Công ty Gỗ Lee Fu (Tam Phước),

Ngoài ra ghi nhận thêm 41 ca bệnh là bệnh nhân tại Bệnh viện Tâm thần TW2 đang thực hiện cách ly tại bệnh viện; 06 trường hợp nhiễm bệnh là nhân viên y tế tại huyện Định Quán thực hiện điều trị bệnh nhân Covid

- Hiện còn 20 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Trảng Bom (19), Định Quán (01);

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 189 (116 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 37 (24 trường hợp test nhanh dương tính), Long Khánh 05, Định Quán 01;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

## **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: không ghi nhận
- Cộng dồn: 1.116 tàu, 20.872 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

#### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

Đang tiến khai Đợt 7,8 (từ ngày 01/9/2021)

- **Tổng số tiêm trong ngày: 29.591 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 23.543 người; Mũi 2: 6.048 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 7 đạt 96,15%; Đợt 8 đạt 82,05%
- Số liều vắc xin còn lại: 81.576 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.769.705 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.689.314 người** (chiếm tỷ lệ **74,95%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 80.391 người đã tiêm đủ liều.

#### **5. Các hoạt động khác:**

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

### **III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị**

#### **1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- 05 ca trong cộng đồng: qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng ghi nhận 02 ca ghi nhận thuộc nhóm thiện nguyện tại phường Tân Biên (Biên Hòa); xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế ghi nhận 02 ca tại Long Phước (Long Thành), 01 ca tại Phú Lý (Vĩnh Cửu);

- Ghi nhận ca bệnh trong các khu phong tỏa rộng, nhiều nhất tại Tam Phước (36), Tân Mai (23) – Biên Hòa; Hiệp Phước (49) – Nhơn Trạch; Sông Trầu (37)

– Trảng Bom. Trong đó tiếp tục ghi nhận thêm 19 ca tại Công ty Gõ Lee Fu (Tam Phước)

- Ổ dịch Bệnh viện Tâm thần TW2 ghi nhận thêm 41 ca bệnh là bệnh nhân đang thực hiện cách ly tại bệnh viện

- 06 trường hợp là nhân viên y tế tại huyện Định Quán thực hiện điều trị bệnh nhân Covid nhiễm bệnh.

#### **IV. Kiến nghị**

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng ngừa COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Thực hiện kiểm soát nghiêm, giãn cách các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa đặc biệt là các vùng phong tỏa rộng..

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch

- Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

#### **Nơi nhận:**

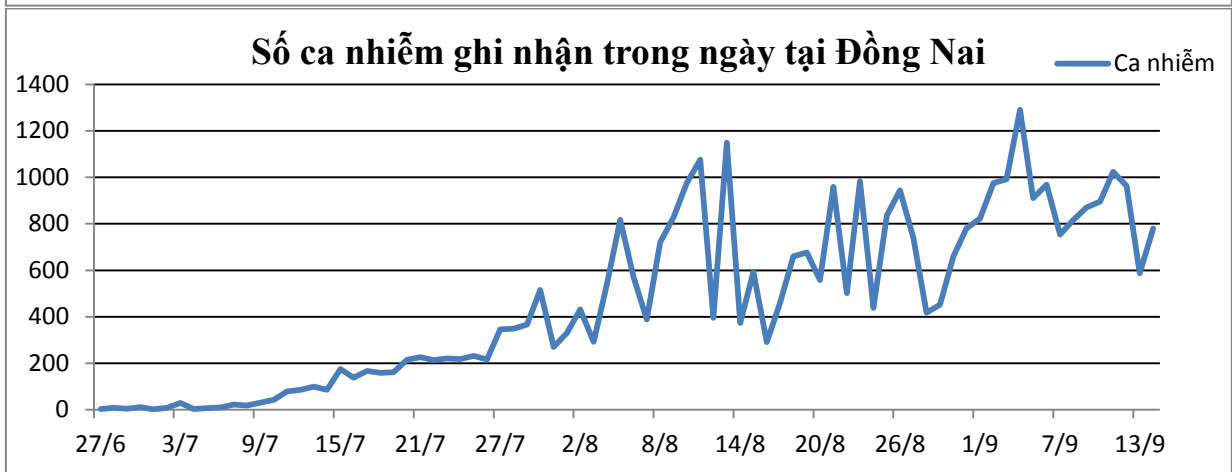
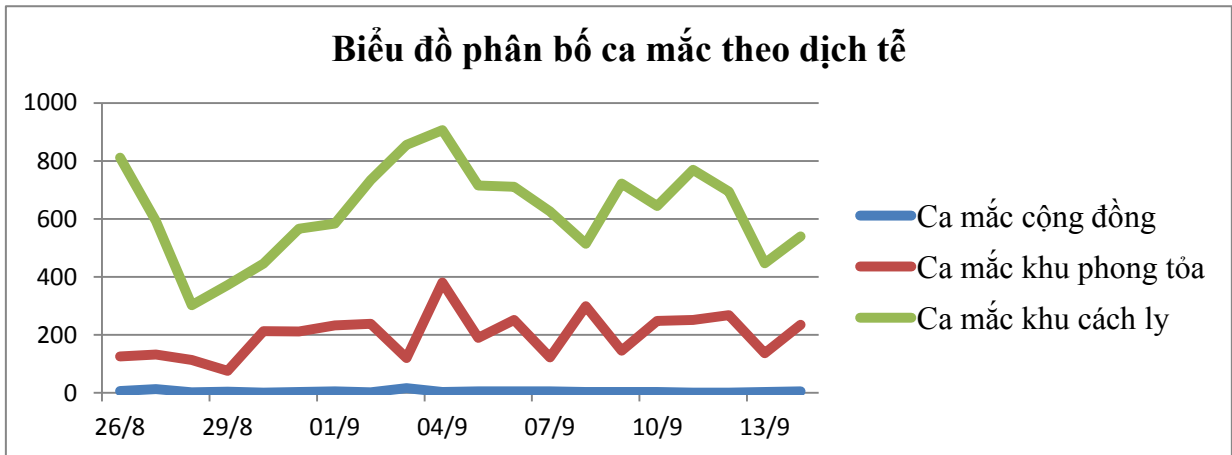
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	408	30,8%	14463
2	Nhơn Trạch	137	-37,2%	9004
3	Vĩnh Cửu	161	347,2%	8471
4	Trảng Bom	56	833,3%	2670
5	Long Thành	11	57,1%	792
6	Thống Nhất	0	-100,0%	433
7	Long Khánh	0	-100,0%	328
8	Xuân Lộc	0	-	274
9	Định Quán	6	-	255
10	Cẩm Mỹ	0	-	198
11	Tân Phú	0	-	26
12	Ngoại tỉnh, khác	1	-75,0%	322
<b>Tổng</b>		<b>780</b>	<b>Tăng (32,9%)</b>	<b>37.236</b>



## Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)								Số ca Chưa rõ nguồn lây
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng				
						Tổng	Trong đó			
							Cộng Đồng	Khu nhà trọ	Doanh nghiệp	
<b>NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (40)</b>										
<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>347</b>	<b>0</b>	<b>242</b>	<b>105</b>					
1.1	<i>An Bình</i>	<b>11</b>			11					
1.2	<i>An Hòa</i>	<b>1</b>			1					
1.3	<i>Bửu Hòa</i>	<b>18</b>		16	2					
1.4	<i>Bửu Long</i>	<b>0</b>								
1.5	<i>Hiệp Hòa</i>	<b>4</b>			4					
1.6	<i>Hố Nai</i>	<b>0</b>								
1.7	<i>Hóa An</i>	<b>21</b>		6	15					
1.8	<i>Hòa Bình</i>	<b>1</b>		1						
1.9	<i>Long Bình</i>	<b>57</b>		56	1					
1.10	<i>Long Bình Tân</i>	<b>64</b>		47	17					
1.11	<i>Phước Tân</i>	<b>3</b>		3						
1.12	<i>Quyết Thắng</i>	<b>1</b>			1					
1.13	<i>Tam Phước</i>	<b>62</b>		26	36					
1.14	<i>Tân Biên</i>	<b>37</b>		32	5	<b>2</b>	<b>2</b>			
1.15	<i>Tân Hạnh</i>	<b>0</b>								
1.16	<i>Tân Hiệp</i>	<b>3</b>		2	1					
1.17	<i>Tân Phong</i>	<b>48</b>		42	6					
1.18	<i>Tân Tiến</i>	<b>0</b>								
1.19	<i>Tân Vạn</i>	<b>5</b>		3	2					
1.20	<i>Trảng Dài</i>	<b>11</b>		8	3					

<b>2</b>	<b>Long Khánh</b>	<b>0</b>								
2.1	<i>Bảo Vinh</i>	<b>0</b>								
<b>3</b>	<b>Nhơn Trạch</b>	<b>171</b>	<b>0</b>	<b>118</b>	<b>53</b>					
3.1	<i>Đại Phước</i>	<b>7</b>		5	2					
3.2	<i>Hiệp Phước</i>	<b>144</b>		95	49					
3.3	<i>Long Tân</i>	<b>0</b>								
3.4	<i>Long Thọ</i>	<b>0</b>								
3.5	<i>Phú Đông</i>	<b>1</b>		1						
3.6	<i>Phú Hội</i>	<b>1</b>			1					
3.7	<i>Phú Hữu</i>	<b>0</b>								
3.8	<i>Phú Thạnh</i>	<b>1</b>			1					
3.9	<i>Phước An</i>	<b>0</b>								
3.10	<i>Phước Khánh</i>	<b>0</b>								
3.11	<i>Phước Thiện</i>	<b>17</b>		17						
3.12	<i>Vĩnh Thanh</i>	<b>0</b>								
<b>4</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>11</b>					
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	<b>7</b>			7					
4.2	<i>Bắc Sơn</i>	<b>15</b>		12	3					
4.3	<i>Bình Minh</i>	<b>1</b>			1					
4.4	<i>Thanh Bình</i>	<b>0</b>								
4.5	<i>TT Trảng Bom</i>	<b>0</b>								
<b>5</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>157</b>	<b>0</b>	<b>146</b>	<b>11</b>					
5.1	<i>Thanh Phú</i>	<b>130</b>		120	10					
5.2	<i>Thiện Tân</i>	<b>27</b>		26	1					

**NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (28)**

<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>17</b>	<b>20</b>					
1.1	<i>Long Hưng</i>	<b>1</b>			1					
1.2	<i>Quang Vinh</i>	<b>34</b>		16	18					
1.3	<i>Tam Hiệp</i>	<b>2</b>		1	1					
1.4	<i>Trung Dũng</i>	<b>0</b>								



<b>2</b>	<b>Cẩm Mỹ</b>									
2.1	<i>Long Giao</i>									
2.2	<i>Sông Ray</i>									
<b>3</b>	<b>Định Quán</b>									
3.1	<i>Phú Ngọc</i>									
3.2	<i>Phúc Túc</i>									
<b>4</b>	<b>Long Khánh</b>									
4.1	<i>Xuân Bình</i>									
<b>5</b>	<b>Long Thành</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>					
5.1	<i>An Phước</i>	<b>3</b>		3						
5.2	<i>Bàu Cạn</i>	<b>3</b>		3						
5.3	<i>Bình Sơn</i>	<b>0</b>								
5.4	<i>Long An</i>	<b>1</b>		1						
5.5	<i>Tam An</i>	<b>2</b>		2						
5.6	<i>TT Long Thành</i>	<b>1</b>		1						
<b>6</b>	<b>Thống Nhất</b>									
6.1	<i>Gia Tân 3</i>									
6.2	<i>Gia Kiệm</i>									
<b>7</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37</b>					
7.1	<i>Giang Điền</i>	<b>0</b>								
7.2	<i>Đồi 61</i>	<b>0</b>								
7.3	<i>Hưng Thịnh</i>	<b>0</b>								
7.4	<i>Sông Thao</i>	<b>0</b>								
7.5	<i>Sông Trâu</i>	<b>37</b>			37					
<b>8</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>					
8.1	<i>Phú Lý</i>	<b>1</b>	1							
8.2	<i>Bình Lợi</i>	<b>0</b>								
8.3	<i>Mã Đà</i>	<b>0</b>								
8.4	<i>Tân An</i>	<b>2</b>		2						
8.5	<i>Trị An</i>	<b>0</b>								

8.6	<i>Vĩnh Tân</i>	<b>6</b>		6					
<b>NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (27)</b>									
<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>49</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>33</b>				
1.1	<i>Bình Đa</i>	<b>3</b>		2	1				
1.2	<i>Tam Hòa</i>	<b>1</b>			1				
1.3	<i>Tân Hòa</i>	<b>11</b>		3	8				
1.4	<i>Tân Mai</i>	<b>23</b>			23				
1.5	<i>Thanh Bình</i>	<b>0</b>							
1.6	<i>Thống Nhất</i>	<b>11</b>		11					
<b>2</b>	<b>Cẩm Mỹ</b>								
2.1	<i>Xuân Quế</i>								
2.2	<i>Xuân Đường</i>								
2.3	<i>Bảo Bình</i>								
2.4	<i>Lâm Sơn</i>								
2.5	<i>Xuân Tây</i>								
<b>3</b>	<b>Định Quán</b>								
3.1	<i>La Ngà</i>								
3.2	<i>Gia Canh</i>			2					
3.3	<i>Suối Nho</i>								
<b>4</b>	<b>Long Khánh</b>								
4.1	<i>Suối Tre</i>								
4.2	<i>Bàu Sen</i>								
<b>5</b>	<b>Long Thành</b>								
5.1	<i>Long Phước</i>					<b>2</b>	<b>2</b>		
5.2	<i>Phước Thái</i>								
<b>6</b>	<b>Trảng Bom</b>								
6.1	<i>Quảng Tiến</i>								
6.2	<i>Cây Gáo</i>								
6.3	<i>An Viễn</i>								
6.4	<i>Tây Hòa</i>								

6.5	<i>Đông Hòa</i>									
<b>7</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>									
7.1	<i>Vĩnh An</i>			1						
7.2	<i>Bình Hòa</i>									
<b>8</b>	<b>Xuân Lộc</b>									
8.1	<i>Xuân Bắc</i>									
8.2	<i>Xuân Phú</i>									

**BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (75)**

1	Biên Hòa (00)									
2	Cẩm Mỹ (06)									
3	Định Quán (09)									
3.1	<i>Thị trấn Định Quán</i>			4						
4	Long Khánh (11)									
5	Long Thành (06)									
6	Nhơn Trạch (00)									
7	Tân Phú (18)									
8	Thống Nhất (08)									
9	Trảng Bom (02)									
10	Vĩnh Cửu (02)									
11	Xuân Lộc (13)									

**Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận**

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	N.C.B	1952		BVDN	P. Hóa An, TP Biên Hòa	12/9/20 21	Ngưng tim, ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi do covid mức độ nặng/ Suy tim, bệnh thận mạn.

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
02	P.T.L.T		1964	BVLT	Áp 1 Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	7h10 11/9	Ngưng tuần hoàn, hô hấp/Viêm phổi do nhiễm Sars Cov-2
03	N.H.V	1933		BVLT	Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	18h30 12/9	Ngưng tuần hoàn không hồi phục-Viêm phổi nặng covid 19 td abscess hóa- COPD/ THA/Suy kiệt
04	T.V.T	1940		BVLT	Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	2h30 13/9	Ngưng tuần hoàn không hồi phục/ Phù phổi cấp/ Viêm phổi nặng do covid 19/ Tăng huyết áp/ Hen phế quản
05	L.V.T	1963		BVTN	An Chu - Xã Bắc Sơn - Huyện Trảng Bom	11/9/20 21	Tử vong ngoại viện nghi suy hô hấp/ viêm phổi nặng/ nhiễm Sars-CoV-2 mức độ nguy kịch
06	N.H.D	1954		BVTN	Khu Phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa	12/9/20 21	Tử vong do viêm phổi nặng/Nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nguy kịch/ tiền căn Tăng huyết áp- Viêm gan siêu vi B- tai biến mạch máu não
07	L.T.LC		1971	BVTN	Tân Mỹ, Bửu Hòa, Biên Hòa	12/9/20 21	Tử vong ngoại viện nghi suy hô hấp/ viêm phổi nặng/ nhiễm Sars-CoV-2 mức độ nguy kịch
08	H.T.H		1951	BVTN	Hóa An, Biên Hòa	12/9/20 21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS- CoV- 2 biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan- THA- ĐTĐ II
09	H.T.T	1940		BVTN	Áp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh cửu	12/9/20 21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS- CoV-2 biến chứng suy đa cơ quang. Tăng huyết áp

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
10	B.H.Q		1989	Lâu 12/ BVĐN	P Trung Dũng, BH,ĐN	12/9/20 21	Ngưng tim hồi sức không thành công/ Td thuyên tắc phổi nguy cơ cao/ Viêm phổi nặng biến chứng ARDS do Sars Covid 19
11	Đ.T.B	1965		BVTN	xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	13/9/20 21	Viêm phổi nguy kịch do SAR - CoV -2 biến chứng suy đa cơ quan. Thuyên tắc phổi
12	L.T.M.V		1973	BVTN	Phước Hải- Long Thành	14/9/20 21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan- Tràn khí MP (P).
13	N.T.D		1950	BVTN	KP 7A- Long Bình- Biên Hòa	14/9/20 21	Viêm phổi mức độ nguy kịch- Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan- Choáng nhiễm trùng/ THA
14	H.T.T		1936	BVTN	Hòa Bình- Biên Hòa	14/9/20 21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan/ THA- ĐTĐ Typ 2- Bệnh thận mạn
15	N.T.T.N		1957	BVTN	Phú Đông, Nhơn Trạch	13/9/20 21	viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS coV 2 bội nhiễm, thuyên tắc động mạch phổi đã dùng tissue sợi huyết
16	N.T.L		1962	BVTN	Tam Bung – Xã Phú Túc – Huyện Định Quán	13/9/20 21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR - CoV -2 – Nhồi máu cơ tim cấp – Đái tháo đường type 2
17	Đ.K.T	1977		BVĐC 7	Phường Tân Biên - TP Biên Hòa	13/8/20 21	Suy hô hấp cấp/ viêm phổi nặng /Nhiễm Sars-Cov2/ cường giáp/ suy tim / td thuyên tắc phổi



TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó						Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)	Không triệu chứng					
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	8	1	0	0	0	7	88	0	52	3	0	0	5					5	1	2
<b>Tổng cộng (tầng 3)</b>		<b>730</b>	<b>409</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>179</b>	<b>253</b>	<b>317</b>	<b>74</b>	<b>49</b>	<b>6</b>	<b>51</b>	<b>73</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>113</b>	<b>35</b>	<b>230</b>

**TẦNG 2**

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	5	67	0	0	213	20	1	843	0	0	0	6	125	84	2	8	184	19	72
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	22	17	2	0	254	81	0	766	0	0	0	5	175	108	7	5	115	16	70
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	9	94	2	0	416	51	0	1315	0	0	0	28	55	333	13	15	321	95	84
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	32	0	0	0	306	60	0	1058	0	0	0	7	39	228	0	30	241	5	71
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	0	55	0	0	232	29	0	751	0	0	0	7	133	99	6	35	17	33	80
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	35	189	1	0	673	87	0	3050	0	0	0	23	242	408	15	50	492	15	337
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	0	52	0	0	636	108	1	1795	0	0	0	3	70	563	10	46	570	10	64
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	100	160	0	0	606	26	0	833	0	0	0	14	151	441	7	59		17	29
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	1	0	0	0	494	18	0	826	0	0	0	8	181	305	6	31	429	4	168
10	<b>Bệnh viện dã chiến số 10</b>	<b>850</b>	<b>807</b>	<b>88</b>	<b>109</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>654</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>1242</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>23</b>	<b>102</b>	<b>552</b>	<b>3</b>	<b>58</b>	<b>574</b>	<b>22</b>	<b>104</b>
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	3	40	0	0	86	17	0	384	0	0	0	3	39	44	0	13	63	2	30
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	7	2	4	0	77	70	11	116	6	0	1	50	40	10	6	0	10	15	0
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	11	2	14		56						2	30	24		19	36	1	0	
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	3	1	0	0	115	0	0	0	0	0	0	41		0	2	2	90	21	35
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	31	6	0	0	0	14	3	0	7	0	0	0	2	4	10	0	1	0	0	17
16	Bệnh viện Phôi	60	11					6				1			1		4				1	

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	40	48	1	2	0	0	48	88	0	52	3	0	0	5	34	14	2	3	24	19	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	5	2	2	0	29	84	0	57	1	0	0	0	9	19	0	3	15	0	6
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	1	0	0	0	38	23	1	34	0	0	0	0	32	6	2	1	35	0	27
20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	1	1	0	0	15	3	0	22	0	0	0	0	0	2	2	0	4	5	0
21	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200	36				270							5	211	54				8	
<b>Tổng cộng (tầng 2)</b>		<b>7527</b>	<b>6551</b>	<b>366</b>	<b>793</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>5225</b>	<b>813</b>	<b>14</b>	<b>13151</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>233</b>	<b>1672</b>	<b>3308</b>	<b>83</b>	<b>379</b>	<b>3220</b>	<b>308</b>	<b>1326</b>
<b>TẦNG 1</b>																						
1	Biên Hòa	3834	3472	378	126	15	0	2500	552	13	3179	0	0	0	23	737	1815	14	162	2193	82	
2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	9	0	0	8	0	423
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	121	124	33	0	1905	1018	3	3854	0	0	0	0	149	1756	12	121	1811	13	2869
4	Định Quán	100	89	0	0	0	0	26	42	0	51	0	0	0	0	20	6	0	2	24	0	63
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	33	18	21	0	361	950	1	951	0	0	0	0	35	326	5	25	330	4	460
7	Thống Nhất	130	140	4	0	1	0	17	22	0	0	0	0	0	0	0	17	0	2	17	1	120
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	1	2	0	0	11	2	0	20	0	0	0	0	0	11	0	0	7	0	189
10	Long Thành		0	0	8	0	0	130	28	0	418	0	0	0	0	0	135	0	0			
11	Nhơn Trạch	3230	3210	150	1	5	0	2185	0	0	0	0	0	0	54	550	1581	20	150	1998	37	1025
	<b>TỔNG CỘNG (Tầng 1)</b>	<b>14952</b>	<b>14134</b>	<b>687</b>	<b>279</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	<b>7224</b>	<b>2614</b>	<b>17</b>	<b>8477</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>77</b>	<b>1491</b>	<b>5656</b>	<b>51</b>	<b>462</b>	<b>6388</b>	<b>137</b>	<b>6910</b>
	<b>TỔNG TẦNG (3+2+1)</b>	<b>23209</b>	<b>21094</b>	<b>1062</b>	<b>1080</b>	<b>102</b>	<b>9</b>	<b>12628</b>	<b>3680</b>	<b>348</b>	<b>21702</b>	<b>60</b>	<b>6</b>	<b>52</b>	<b>383</b>	<b>3163</b>	<b>8964</b>	<b>135</b>	<b>841</b>	<b>9721</b>	<b>480</b>	<b>8466</b>